TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 21-5-2019
V/v tranh chấp tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Lê Xuân Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-DS ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1956; cư trú tại ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Việt Tr, sinh năm 1973; cư trú tại tại khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Minh Tr1, sinh năm 1952; cư trú tại ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2018 của ông Lê Văn T và quá trình tố tụng tại Tòa án ông T trình bày: Vào năm 2013, anh Ngô Việt Tr có gặp ông để mua vật tư và xin thiếu lại thời gian sẽ thanh toán nhưng do ông T không biết anh Tr nên anh Triều có nhờ ông Dương Minh Tr1 đến bảo lãnh và được ông đồng ý, đôi bên không làm hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng lời. Tổng số tiền ông bán vật tư cho anh Tr là 319.891.000 đồng, anh Tr đã trả được 197.157.000 đồng, hiện còn nợ 122.734.000 đồng ông T yêu cầu anh Tr phải có trách nhiệm thanh toán cho ông.

Ý kiến của anh Ngô Việt Tr: Anh Tr thừa nhận có mua vật tư của ông Lê Văn T (Út T) và còn thiếu ông T số tiền 122.734.000 đồng, ông không có nợ ông Tr1.

Ý kiến ông Dương Minh Tr1: Anh Ngô Việt Tr có nhờ ông dẫn đến gặp ông Lê Văn T để mua thiếu vật tư được ông T đồng ý. Hai bên thỏa thuận anh Tr trực tiếp nhận vật tư và trực tiếp thanh toán tiền cho ông T, còn việc giao nhận vật tư và thanh toán thế nào thì anh Tr và ông T thực hiện với nhau. Trước đây, ông có làm đơn khởi kiện anh Tr về khoản nợ 122.734.000 đồng liên quan đến việc mua vật tư của ông Lê Văn T nhưng anh Tr không thừa nhận có thiếu ông nên ông rút lại đơn kiện và sau đó ông T trực tiếp khởi kiện anh Tr, xem như khoản nợ trên anh Tr thiếu ông T thì anh Tr có trách nhiệm trả cho ông T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc yêu cầu của ông Lê Văn T được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Ngô Việt Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Việt Tr.

[3] Hợp đồng mua bán vật tư giữa ông Lê Văn T và anh Ngô Việt Tr thực tế có xảy ra, mặc dù hợp đồng do đôi bên xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và đang được thực hiện, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

Ông Lê Văn T yêu cầu anh Ngô Việt Tr trả số tiền mua vật tư còn thiếu là 122.734.000 đồng phía anh Tr đã thừa nhận nên buộc anh Tr phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông T là phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Về khoản nợ trên đã buộc anh Ngô Việt Tr thanh toán cho ông Lê Văn T nên giữa ông Lê Văn T với ông Dương Minh Tr1 và giữa ông Dương Minh Tr1 với anh Ngô Việt Tr không phát sinh nghĩa vụ với nhau. Ngoài ra, anh Tr còn phải chịu lãi suất nếu chậm theo hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Ngô Việt Tr phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn: 122.734.000 đồng x 5% = 6.137.000 đồng (tính tròn) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phía ông T được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Ngô Việt Tr.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với anh Ngô Việt Tr về việc yêu cầu thanh toán khoản nợ mua vật tư còn thiếu.

Buộc anh Ngô Việt Tr trả cho ông Lê Văn T số tiền 122.734.000 đồng.

Kể từ khi ông Lê Văn Tửng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Ngô Việt Tr chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng anh Tr còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Ngô Việt Tr phải chịu 6.137.000 đồng. Phía ông Tửng được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải